

Cẩm Tây, ngày 14 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2024-2025

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục năm học 2024-2025

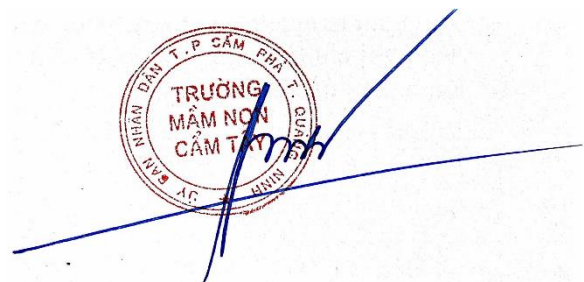
STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Cam kết chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Trẻ PTBT về chiều cao và cân nặng: 98% trở lên. - Trẻ SDD về cân nặng, chiều cao < 2% - Trẻ được giáo dục toàn diện trên 4 lĩnh vực	- Trẻ PTBT về chiều cao và cân nặng: 98% trở lên. - Trẻ SDD SDD về cân nặng, chiều cao < 2% - Trẻ được giáo dục toàn diện trên 5 lĩnh vực
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 (hợp nhất Thông tư 17, thông tư 28, thông tư 51) của Bộ GD&ĐT.	- Chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 (hợp nhất Thông tư 17, thông tư 28, thông tư 51) của Bộ GD&ĐT. - Thực hiện nghiêm túc bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	90% trở lên	95% trở lên
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Đầy đủ theo quy định	Đầy đủ theo quy định

2.Công khai cam kết chất lượng GDMN thực tế đầu năm, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ	Mẫu giáo		
			(24-36) tháng tuổi	(3-4) tuổi	(4-5) tuổi	(5-6) tuổi
I	Tổng số trẻ em	215	323	48	78	55
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	215	33	48	78	55
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	215	33	48	78	55

III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ SK	215	323	48	78	55
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	215	33	48	78	55
V	Kết quả phát triển SK của trẻ em	215	33	48	78	56
1	Số trẻ cân nặng bình thường	195	29	48	72	46
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	03	1	0	1	1
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	215	33	48	78	56
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	6	0	2	2	2
5	Số trẻ thừa cân béo phì	18	3	1	5	9
VI	Số trẻ em học các chương trình CSGD	215	33	49	78	56
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	33	33	0	0	0
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	182	0	49	78	56

HIỆU TRƯỞNG



Đặng Thị Hiền